

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HS-PT
Ngày 14/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2023/TLPT-HS ngày 10/7/2023 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của TAND huyện Cư Kuin.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Y Ôn B** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 26/5/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Buôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Nơi ở hiện nay: **Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Y Diêng N** và bà **H Rők B1**; Có vợ tên H Meria Hmők và 01 người con, sinh năm 2023; Tiền sự, tiền án: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y Brai N1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/01/1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: **Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Y Krem Ê** và bà **H Buê N2**; Có vợ tên H Kui Knul và có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có 01 bị cáo **Y P** Byă không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bị hại: Anh **Y Hoa K**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà **Trần Thị Phương L** - TGVPL thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ**, có mặt.

- Người phiên dịch: Ông **Y Sim Ê1**; Địa chỉ: **C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/9/2022, sau khi uống rượu tại nhà anh **Bùi Thanh**

H ở buôn E, xã E, huyện C thì Y Brai N1 điều khiển xe mô tô chở Y Ôn B và Y Piôn B2 về nhà. Khi đến đoạn đường nội buôn trước cổng nhà ông Y Hoa K, do có mâu thuẫn với nhau trong khi ngồi uống rượu nên lúc này Y B3, Y P và Y O xảy ra to tiếng cãi nhau; Y P và Y O xuống khỏi xe rồi đi bộ và tiếp tục lớn tiếng cãi nhau, thấy vậy, ông Y Lhaê B4 đi tới can ngăn nhưng Y B3, Y P và Y O không nghe mà đuổi đánh ông Y L1; anh Y Hoa K ở trong nhà nghe thấy các bị cáo cãi nhau to tiếng ầm ĩ trước cửa nhà, thì đi ra can ngăn, dùng tay vỗ vào vai và kẹp vào cổ Y P nên Y P và anh Y H1 ôm vật nhau xuống đường xi măng, Y B3 thấy vậy chạy lại dùng chân phải đạp 02 cái vào vai và lưng trái của anh Y H1; Y O đứng cách đó khoảng 20m-30m nhìn thấy Y P và Y B3 đánh anh Y H1 thì nhặt 01 viên gạch (loại gạch 04 lỗ) đi lại vị trí của anh Y H1, Y O dùng viên gạch đang cầm trên tay phải đập một phát vào vùng mặt của anh Y H1, thấy anh Y H1 bị chảy máu ở mặt thì Y Ôn B, Y P và Y B3 bỏ chạy. Sau đó, anh Y H1 được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 960/TgT-TTPY ngày 28/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận anh Y Hoa K bị: “Xây xát để lại sẹo trán phải, cách đường giữa 1,5cm cách cung mày phải 2cm, bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước (3x1)cm: 6%; Vết thương để lại sẹo gò má trái, sát chân tóc mai trái, bờ không đều, không dính da quanh sẹo, kích thước (0,8 x 0,4)cm: 3%; Vết thương để lại sẹo má trái, bờ nham nhở, không dính da quanh sẹo, kích thước (0,5 x 0,2)cm: 3%; Vết thương để lại vết biến đổi sắc tố da vùng má trái, kích thước (3,5 x 0,5)cm: 1%; Vết thương để lại sẹo dưới cằm trái, bờ nham nhở, không dính da quanh sẹo, kích thước (1,3 x 0,2)cm: 3%; Sẹo mỡ đuôi cung mày trái, kích thước (1 x 0,1)cm: 3%; Gãy xương gò má – cung tiếp bên trái: 8%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp Y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại là 24%.

Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh và vật tày có bề mặt không bằng phẳng.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo gò má trái, sát chân tóc mai trái, bờ không đều; Vết thương để lại sẹo má trái, bờ nham nhở; Vết thương để lại vết biến đổi sắc tố da vùng má trái; Gãy xương cung tiếp bên trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Vết thương để lại sẹo dưới cằm trái, bờ nham nhở, không dính da quanh sẹo là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Xây xát để lại sẹo trán phải, cách đường giữa 1,5cm, cách cung mày phải 2cm, bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo là do tác động trực tiếp có tính chà xát, mài mòn với vật tày có bề mặt không bằng phẳng”.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 viên gạch (loại gạch 04 lỗ), sau khi bị cáo Y O dùng để đánh anh Y H1 thì vứt bỏ bên đường thuộc buôn E, xã E, huyện C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Y Ôn B, Y Brai N1 và bị hại anh Y Hoa K đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 12.600.000 đồng (trong đó bị cáo Y O bồi thường 7.300.000 đồng và bị cáo Y B3 bồi thường 5.300.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân

dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Y Ôn B** và **Y Brai N1**, xử phạt: Bị cáo **Y Ô** Byă 03 năm 06 tháng tù, **Y Brai N1** 02 năm 06 tháng tù, **Y P B** 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về thời gian tính chấp hành án tù, trách nhiệm dân sự, án phí. Ngày 09/6/2023 02 bị cáo **Y Brai N1**, **Y Ôn B** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai báo về hành vi phạm tội của mình, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **Y Ôn B** và mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **Y Brai N1** là có phần nghiêm khắc bởi lẽ bị hại đã bại nại, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo do các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị sửa án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo **Y Ôn B** 03 năm tù, **Y Brai N1** 02 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì, đề nghị chấp nhận kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn khi uống rượu, khoảng 18 giờ ngày 03/9/2022 khi các bị cáo đi ngang qua nhà anh **Y Hoa K** tại địa **buôn E, xã E, huyện C** thì xảy ra mâu thuẫn. Khi vật nhau với anh **Y H1**, bị cáo **Y P** dùng tay nắm vào mặt anh **Y H1** 02 đến 03 cái, bị cáo **Y B3** dùng chân phải đạp 02 cái vào vai và lưng trái của anh **Y H1**, bị cáo **Y Ô** cầm viên gạch (loại 4 lỗ) đập vào vùng mặt của anh **Y H1**. Hậu quả làm cho anh **Y H1** bị thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Y Ô**, **Y B3**, **Y P** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo **Y Ô** và **Y B3**:

Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo **Y O**, **Y B3** là có phần nghiêm khắc bởi lẽ bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu, trình độ học vấn và nhận thức pháp luật của các bị cáo còn nhiều hạn chế. Bị cáo **Y O**, **Y B3** tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại đã bãi nại. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm quyết định mức án đối với hai bị cáo này có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của 02 bị cáo: Các bị cáo bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm, không có cơ sở xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Y Brai N1**, **Y Ôn B**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Y Ôn B**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Y Brai N1**: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo **Y Brai N1**, **Y Ôn B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND h Cư Kuin;
- Công an h Cư Kuin;
- Chi cục THADS h Cư Kuin;
- THAHS Công an h Cư Kuin;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

Trần Duy Phương